

Ngày 31/12/2025	11,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	-0.9%	-2.6%

	2025	
ROE	2.6%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q4/25		
DT thuần	1,605	QoQ ▲ 94.0 ▲ 6.2%	YoY ▲ 586 ▲ 57.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	5,182	YoY ▲ 2,225 ▲ 75.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	120	QoQ ▲ 34.0 ▲ 39.6%	YoY ▲ 48.3 ▲ 67.4%
	tỷ VNĐ		

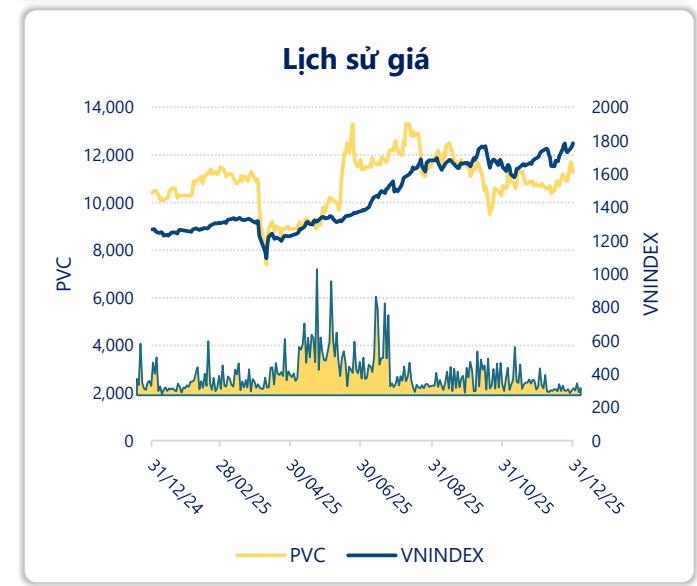
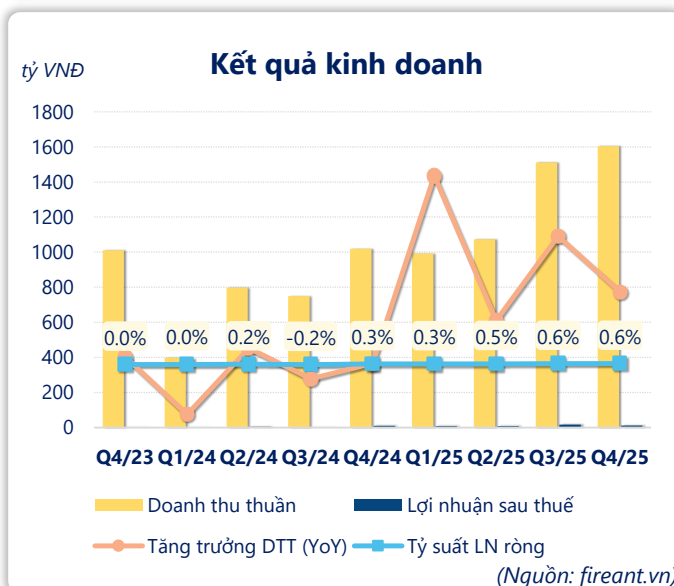
	2025	
LN gộp	344	YoY ▲ 147 ▲ 74.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	23.4	QoQ ▲ 2.90 ▲ 14.1%	YoY ▲ 6.90 ▲ 41.7%
	tỷ VNĐ		

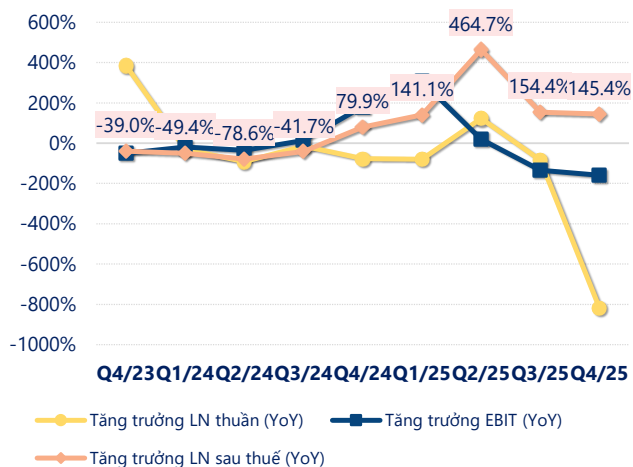
	2025	
LN thuần	66.9	YoY ▲ 45.8 ▲ 217%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	11.1	QoQ ▼ 5.20 ▼ 32.0%	YoY ▲ 2.04 ▲ 22.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	42.8	YoY ▲ 27.3 ▲ 177%
	tỷ VNĐ	

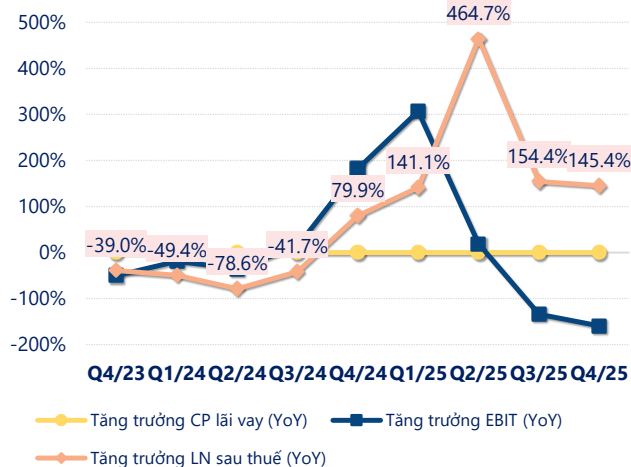


Tăng trưởng lợi nhuận



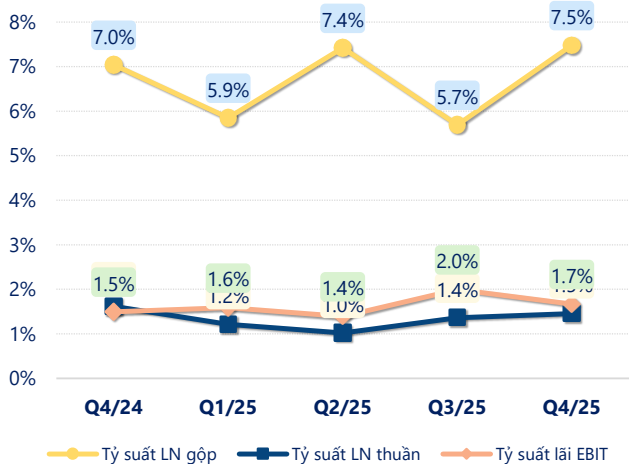
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



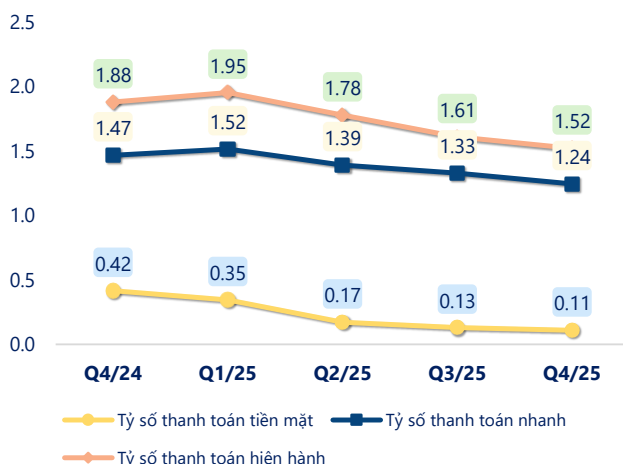
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



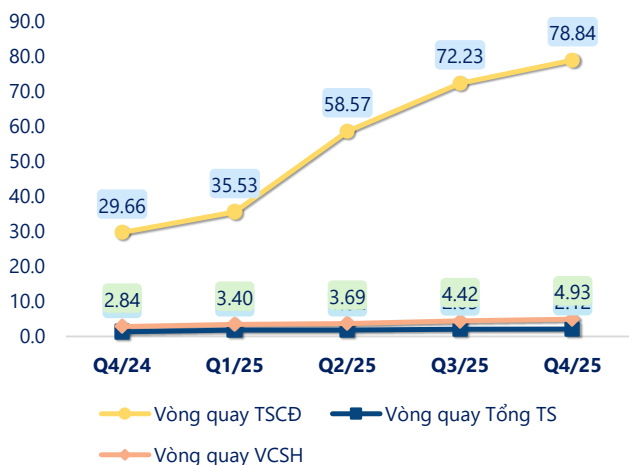
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



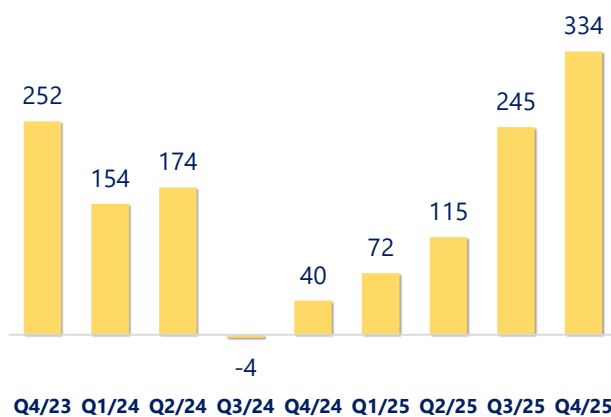
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,605	1,019	57.5%	5,182	2,957	75.2%
Giá vốn hàng bán	1,485	947	56.8%	4,838	2,760	75.3%
Lợi nhuận gộp	120	71.7	67.4%	344	197	74.1%
Doanh thu HĐTC	4.46	8.44	-47.1%	20.1	30.1	-33.1%
Chi phí TC	1.81	2.80	-35.3%	26.3	9.97	164%
Chi phí lãi vay	4.31	0.44	879%	19.4	3.08	529%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.5	11.8	65.0%	55.5	43.5	27.6%
Chi phí QLDN	79.8	49.1	62.6%	215	153	40.7%
LN thuần từ HĐKD	23.4	16.5	41.7%	66.9	21.1	217%
Lợi nhuận khác	-0.93	-1.68	44.6%	1.26	6.39	-80.2%
LN trước thuế	22.5	14.8	51.7%	68.2	27.5	148%
Lợi nhuận sau thuế	11.1	9.06	22.4%	42.8	15.5	177%
LNST của CĐ cty mẹ	10.3	3.10	233%	27.1	3.30	723%

(Nguồn: fireant.vn)

